

Số: /KH-UBND

TP. Bắc Kạn, ngày tháng 3 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác giảm nghèo thành phố Bắc Kạn năm 2023

Thực hiện Nghị quyết số 266/NQ - HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Bắc Kạn về nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh thành phố Bắc Kạn năm 2023 và Kế hoạch số 139/KH- UBND ngày 03 tháng 3 năm 2023 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc thực hiện công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Kạn xây dựng kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo năm 2023, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Nhằm giảm nghèo đa chiều bền vững, hạn chế phát sinh nghèo; phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo theo kế hoạch giao (23 hộ); duy trì không có hộ tái nghèo; tạo điều kiện cho người nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản như: việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, thông tin để nâng cao chất lượng cuộc sống.

2. Yêu cầu

- Giảm nghèo bền vững, thực chất, không chạy theo thành tích; tập trung nguồn lực hỗ trợ cho các hộ đăng ký thoát nghèo và các hộ có khả năng thoát nghèo bền vững; công khai, minh bạch các nguồn lực hỗ trợ thực hiện chương trình giảm nghèo.

- Các phòng ban, ngành, đoàn thể thành phố và UBND các xã, phường tập trung xây dựng và tổ chức triển khai, thực hiện tốt kế hoạch giảm nghèo, phấn đấu thực hiện hoàn thành mục tiêu kế hoạch đề ra.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu cụ thể: Giảm 23 hộ nghèo, tỷ lệ hộ nghèo còn 2,14% theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021- 2025.

2. Kết quả và chỉ tiêu chủ yếu cần đạt được năm 2023

a) Các kết quả và chỉ tiêu chủ yếu

- Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo đến cuối năm 2023 còn 2,14%, số hộ nghèo đến cuối năm 2023 còn 262 hộ (giảm 23 hộ), chi tiết theo biểu đính kèm.

- Phấn đấu hỗ trợ mỗi hộ nghèo, hộ cận nghèo có ít nhất một thành viên trong độ tuổi lao động có khả năng năng lao động có việc làm bền vững.

- 100% cán bộ làm công tác giảm nghèo được bồi dưỡng tập huấn kiến thức

cơ bản về quản lý, tổ chức thực hiện chương trình; lập kế hoạch phát triển cộng đồng và nghiệp vụ giảm nghèo.

b) Các chỉ tiêu giải quyết mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản

- Chiếu thiếu hụt về việc làm:

+ 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu được tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm.

+ Tối thiểu 20 người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được hỗ trợ kết nối việc làm thành công.

- Chiếu thiếu hụt về y tế: 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ tham gia BHYT.

- Chiếu thiếu hụt về giáo dục, đào tạo:

+ 99% trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi.

+ 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp có nhu cầu được hỗ trợ đào tạo kỹ năng nghề phù hợp.

- Chiếu thiếu hụt về nhà ở: Hỗ trợ 6 hộ nghèo trên địa bàn về nhà ở, đảm bảo có nhà ở an toàn, ổn định, có khả năng chống chịu tác động của thiên tai, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và giảm nghèo bền vững.

- Chiếu thiếu hụt về nước sinh hoạt và vệ sinh:

+ 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; ít nhất 63,5% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Chiếu thiếu hụt về thông tin:

+ 85% hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu được tiếp cận sử dụng các dịch vụ viễn thông, internet.

- 95 % hộ nghèo có phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Các chính sách giảm nghèo chung

1.1. Chính sách dạy nghề, tạo việc làm

Tạo điều kiện cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn đủ điều kiện, có nhu cầu đều được vay vốn tín dụng ưu đãi để học tập, phát triển sản xuất, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động góp phần tăng thu nhập và giảm nghèo bền vững.

Thực hiện tốt công tác đào nghề cho lao động nông thôn, tập trung đào tạo nghề theo nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp, tổ nhóm sản xuất, hợp tác xã trong và ngoài tỉnh. Đảm bảo các đối tượng tham gia học nghề có điều kiện tiếp cận với việc làm, chuyển đổi nghề nghiệp phù hợp với thực tế.

Tổ chức tư vấn giới thiệu việc làm cho lao động; hướng dẫn người lao động tiếp cận khoa học kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất, nâng cao năng suất lao động, ổn

định cuộc sống.

1.2. Chính sách hỗ trợ về giáo dục, đào tạo

Thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ giáo dục, đào tạo, đảm bảo các đối tượng thuộc diện được hưởng đầy đủ chính sách hỗ trợ theo quy định. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo trong giáo dục và đào tạo. Phân đấu tăng thêm 01 trường đạt chuẩn quốc gia về giáo dục.

1.3. Chính sách hỗ trợ về y tế cho hộ nghèo

100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế; thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh cho người nghèo, tạo điều kiện thuận lợi cho người nghèo, cận nghèo tiếp cận với dịch vụ y tế. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách về y tế trên địa bàn.

1.4. Chính sách hỗ trợ về nhà ở, điện, nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường

Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định. Khuyến khích, hỗ trợ người dân xây dựng nhà tiêu, nhà tắm hợp vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường; đầu tư, sửa chữa các công trình chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, đáp ứng Bộ tiêu chí nông thôn mới.

1.5. Chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, cận nghèo

Thực hiện tốt chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, cận nghèo nhằm nâng cao nhận thức và hiểu biết pháp luật. Tổ chức các hoạt động trợ giúp pháp lý đáp ứng đầy đủ nhu cầu tìm hiểu pháp luật và tư vấn kịp thời những vướng mắc về pháp luật, nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người dân. Tạo điều kiện thuận lợi cho người nghèo, người dân tộc thiểu số tại tổ đặc biệt khó khăn được tiếp cận với pháp luật và các dịch vụ pháp lý miễn phí. Thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, giữ vững an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội, giảm thiểu các vụ việc khiếu kiện, tố cáo của người dân, đồng thời nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương về vị trí, vai trò quan trọng của công tác trợ giúp pháp lý.

2. Thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững

2.1. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

Triển khai, thực hiện từ 4 đến 5 mô hình, dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo theo hình thức cộng đồng.

Kế hoạch vốn thực hiện: 1.806 triệu đồng, trong đó: Ngân sách trung ương 1.753 triệu đồng; ngân sách địa phương: 53 triệu đồng.

Đơn vị thực hiện: Phòng Kinh tế thành phố chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2.2. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

2.2.1. Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

Xây dựng và tổ chức thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh

vực nông nghiệp gắn với tiêu thụ sản phẩm; phù hợp với quy hoạch, tiềm năng lợi thế của địa phương.

Kế hoạch vốn thực hiện: 924 triệu đồng, trong đó: Ngân sách trung ương 897 triệu đồng; ngân sách địa phương: 27 triệu đồng.

Đơn vị thực hiện: Phòng Kinh tế thành phố chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2.2.2. Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng

- Hoạt động 1: Về truyền thông dinh dưỡng:

Tổ chức công tác thông tin, truyền thông, tư vấn về chăm sóc dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai và cho con bú, trẻ em dưới 16 tuổi.

- Hoạt động 3: Nâng cao năng lực cho cán bộ y tế tuyến cơ sở, nhân viên y tế thôn bản, y tế trường học, giáo viên ở trường học và liên ngành khác về cải thiện chăm sóc dinh dưỡng bà mẹ và trẻ em 0-16 tuổi. Tổ chức 02 lớp tuyên truyền cho cộng tác viên dinh dưỡng tại cơ sở; cán bộ y tế, nhân viên phụ trách bếp ăn bán trú tại các trường mầm non, tiểu học trên địa bàn.

- Kế hoạch vốn thực hiện: 493 triệu đồng, trong đó: Ngân sách trung ương 478 triệu đồng; ngân sách địa phương: 15 triệu đồng.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế thành phố chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường hướng dẫn, tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2.3. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

2.3.1. Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo; vùng khó khăn

Rà soát, thống kê nhu cầu, tổ chức đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp.

Kế hoạch vốn thực hiện: 1.234 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương: 1.198 triệu đồng.

- Ngân sách địa phương: 36 triệu đồng.

Đơn vị thực hiện: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2.3.2. Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững

Xây dựng kế hoạch tổ chức tập huấn và tiến hành thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động; hỗ trợ kết nối việc làm thành công cho người lao động.

Kế hoạch vốn thực hiện: 424 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương: 412 triệu đồng.

- Ngân sách địa phương: 12 triệu đồng.

Đơn vị thực hiện: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp

với các các đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2.4 Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

2.4.1. Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin

Nâng cao năng lực cho cán bộ thông tin và truyền thông cơ sở.

Hỗ trợ tăng cường nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội (*sản xuất mới các sản phẩm truyền thông khác*) để đăng tải, phát sóng trên hệ thống truyền thanh cơ sở.

Hỗ trợ kinh phí sản xuất mới các tác phẩm báo chí; lựa chọn tác phẩm báo chí có nội dung thiết yếu, có giá trị phổ biến lâu dài để chuyển sang định dạng số và phát hành trên không gian mạng.

Kế hoạch vốn thực hiện: 54 triệu đồng từ vốn sự nghiệp, trong đó: Ngân sách trung ương: 52 triệu đồng; ngân sách địa phương 02 triệu đồng.

Đơn vị thực hiện: Phòng Văn hóa - Thông tin thành phố chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức thực hiện trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo theo quy định.

2.4.2. Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, sự kiện, chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, ấn phẩm truyền thông; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và trách nhiệm các cấp, các ngành và toàn xã hội về công tác giảm nghèo. Hỗ trợ các cơ quan báo chí, xuất bản thông tin, tuyên truyền; kịp thời giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay về công tác giảm nghèo. Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình thông tin và truyền thông, định hướng cho người dân tham gia, thụ hưởng Chương trình; tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin, trợ giúp pháp lý, trợ giúp xã hội và bình đẳng giới. Tổ chức các hoạt động đối thoại chính sách về giảm nghèo ở cơ sở.

Kế hoạch vốn thực hiện: 97 triệu đồng, trong đó: Ngân sách trung ương: 94 triệu đồng; ngân sách địa phương: 3 triệu đồng.

Đơn vị thực hiện: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các các đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2.5. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát đánh giá Chương trình

2.5.1. Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

Xây dựng tài liệu và đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo; chú trọng các nội dung thực hiện Chương trình, giải quyết các chiều thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin. Nâng cao kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý, trợ giúp xã hội và bình đẳng

giới nhằm hỗ trợ hiệu quả cho người nghèo, đối tượng yếu thế, có hoàn cảnh khó khăn. Tổ chức học tập trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh; tổ chức hội thảo, hội nghị và các hoạt động khác về công tác giảm nghèo.

Kế hoạch vốn thực hiện: 250 triệu đồng, trong đó: Ngân sách trung ương: 243 triệu đồng; ngân sách địa phương: 07 triệu đồng.

Đơn vị thực hiện: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2.5.2. Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá

Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo định kỳ, hằng năm hoặc đột xuất; rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm ở các cấp; ứng dụng phần mềm quản lý dữ liệu giảm nghèo ở các cấp.

Kế hoạch vốn thực hiện: 134 triệu đồng, trong đó: Ngân sách trung ương: 130 triệu đồng; ngân sách địa phương: 04 triệu đồng.

Đơn vị thực hiện: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững phân bổ theo Quyết định số 2388/QĐ-UBND ngày 10/12/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2023.

2. Lồng ghép kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các chương trình dự án khác trên địa bàn thành phố.

3. Nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội của Trung ương và địa phương.

4. Huy động nguồn lực xã hội hóa từ đóng góp của các cá nhân, tổ chức, đơn vị và các nguồn lực hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Tăng cường sự lãnh đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền, sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể các cấp trong việc thực hiện mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo; gắn trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị, địa phương với mục tiêu giảm nghèo. Từng đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo cụ thể, thiết thực, tập trung các giải pháp tác động trực tiếp đến thu nhập và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo; phân công trách nhiệm cho từng tổ chức, cá nhân trực tiếp theo dõi, tuyên truyền, tư

vấn, giúp đỡ hộ nghèo, hộ cận nghèo theo từng điều kiện, hoàn cảnh cụ thể để thực hiện thoát nghèo.

Tiếp tục tổ chức, thực hiện tốt cuộc vận động “Vì người nghèo”, phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”, vận động, tiếp nhận và sử dụng hiệu quả Quỹ “Vì người nghèo” các cấp, tạo nguồn lực thực hiện công tác giảm nghèo, góp phần chăm lo, giúp đỡ người nghèo vượt qua khó khăn, xây dựng cuộc sống ổn định và thoát nghèo bền vững; chủ động giám sát công tác giảm nghèo trên địa bàn.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền

Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền để người dân nắm được các thông tin của Đảng và Nhà nước về Chương trình giảm nghèo; tập trung tuyên truyền tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, các gương điển hình, cách làm sáng tạo, kinh nghiệm hay, mô hình, dự án thành công về giảm nghèo trên các phương tiện thông tin đại chúng.

3. Thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và các chính sách giảm nghèo thường xuyên

Triển khai, thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với quy hoạch, tiềm năng của địa phương để đạt được mục tiêu Chương trình.

Xây dựng và phát triển các mô hình sinh kế, dự án giảm nghèo, Chương trình OCOP, Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, nhằm giải quyết việc làm nâng cao thu nhập cho người dân; tổ chức đánh giá kết quả thực hiện các mô hình, chương trình, dự án để kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế, nhân rộng mô hình có hiệu quả.

Tiếp tục triển khai đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ giảm nghèo thường xuyên, tạo điều kiện giúp đỡ người nghèo, cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận với các dịch vụ xã hội cơ bản (*y tế, giáo dục, việc làm, nước sinh hoạt, vệ sinh môi trường, thông tin và các dịch vụ xã hội khác*).

4. Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư cho giảm nghèo

Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn được phân bổ theo đúng mục tiêu của Chương trình, lồng ghép với các nguồn vốn khác để thực hiện mục tiêu giảm nghèo; tích cực xã hội hóa, vận động, huy động các đơn vị, doanh nghiệp, nhà hảo tâm tham gia giúp đỡ hộ nghèo và các đối tượng xã hội yếu thế; công khai, minh bạch các nguồn vốn, thực hiện theo thứ tự ưu tiên, không dàn trải.

5. Nâng cao năng lực, kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác giảm nghèo

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp, trong đó chú trọng hướng dẫn thực hiện các mô hình, dự án giảm nghèo, đảm bảo thực hiện đúng quy trình, kỹ thuật, liên kết sản xuất với tiêu thụ sản phẩm.

Thực hiện tốt công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định, phản ánh đầy đủ, trung thực, khách quan số hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn. Theo

đổi, cập nhật đầy đủ hồ sơ, số liệu hộ nghèo làm cơ sở xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng, ban ngành đoàn thể thành phố và UBND các xã phường trong việc triển khai, thực hiện Chương trình; chủ động hướng dẫn các nội dung liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ và báo cáo kết quả thực hiện Chương trình; biểu dương khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong thực hiện công tác giảm nghèo.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì phối hợp với các phòng, ban, ngành, đoàn thể và các đơn vị liên quan, UBND các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch.

- Chủ động triển khai, thực hiện chính sách hỗ trợ dạy nghề, tạo việc làm; dự án 4, tiểu dự án 2 thuộc dự án 6 và dự án 7 Mục III của Kế hoạch.

- Triển khai công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác giảm nghèo trên địa bàn và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Căn cứ nguồn kinh phí hỗ trợ từ cấp trên đã cấp, khả năng ngân sách của thành phố tham mưu cho UBND thành phố cân đối các nguồn vốn thực hiện Kế hoạch đảm bảo phù hợp theo quy định của pháp luật; đề xuất cơ chế, ưu tiên chính sách dự án liên quan đến đối tượng nghèo, cận nghèo theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền.

Tham mưu, đề xuất với UBND thành phố phân bổ nguồn vốn đầu tư; hướng dẫn cơ chế quản lý các dự án đầu tư phát triển của Chương trình giảm nghèo; kiểm tra, đánh giá hiệu quả việc thực hiện cơ chế quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia, gắn với việc thực hiện mục tiêu giảm nghèo.

3. Phòng Kinh tế thành phố

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban ngành đoàn thể thành phố và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện dự án 2; tiểu dự án 1 thuộc dự án 3 Mục III của Kế hoạch.

- Hướng dẫn thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông - lâm nghiệp, thủy sản tăng thu nhập đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo; chương trình nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

- Phối hợp tham mưu, đề xuất, triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo thoát nghèo bền vững.

4. Trung tâm dịch vụ nông nghiệp thành phố: Phối hợp tuyên truyền và hướng dẫn các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông - lâm nghiệp, thủy sản tăng thu nhập đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo.

5. Trung tâm Y tế thành phố: Chủ trì phối hợp với các phòng, ban, ngành,

đoàn thể thành phố và các đơn vị có liên quan tổ chức hướng dẫn việc thực hiện chính sách về y tế thuộc tiểu dự án 2, dự án 3 Mục III của Kế hoạch này; đồng thời phối hợp hướng dẫn việc tổ chức triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh về hỗ trợ bảo hiểm y tế đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo theo thẩm quyền.

6. Phòng Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì, hướng dẫn tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ giáo dục, đào tạo đối với học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định hiện hành.

7. Phòng Quản lý đô thị: Chủ trì, hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo; dự án 1 và dự án 5 Mục III của Kế hoạch.

8. Phòng Văn hóa và Thông tin: Chủ trì, hướng dẫn và tổ chức thực hiện tiểu dự án 1 thuộc dự án 6 Mục III của Kế hoạch. Thực hiện công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của toàn xã hội về công tác giảm nghèo. Tuyên truyền, giới thiệu các mô hình giảm nghèo hiệu quả, các tổ chức, cá nhân điển hình tiên tiến, các tấm gương tiêu biểu trong công tác giảm nghèo.

9. Phòng Tư pháp: Chủ trì, hướng dẫn các chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, người cận nghèo, người dân tộc thiểu số trên địa bàn thành phố. Phối hợp tham mưu, đề xuất, triển khai thực hiện các chính sách liên quan đến lĩnh vực tư pháp cho người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chức năng, nhiệm vụ.

10. Văn phòng HĐND-UBND: Phối hợp với các phòng, ban, ngành, đoàn thể và các đơn vị liên quan lồng ghép có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố.

11. Ban đại diện Hội đồng quản trị ngân hàng chính sách thành phố: Hướng dẫn quy trình, thủ tục và tạo điều kiện cho các đối tượng là hộ nghèo; hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, các đối tượng chính sách xã hội, học sinh, sinh viên, hộ đồng bào dân tộc thiểu số,... tiếp cận thuận lợi nguồn vốn vay và được vay vốn, sử dụng nguồn vốn vay đúng mục đích, hiệu quả.

12. Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông thành phố

Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức về tầm quan trọng, ý nghĩa về công tác giảm nghèo; tuyên truyền các mô hình, cách làm hay, sáng tạo, có hiệu quả; tuyên truyền về kết quả hoạt động giảm nghèo, thông qua đó nâng cao trách nhiệm về công tác giảm nghèo cho toàn xã hội.

13. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức hội đoàn thể

Theo chức năng, nhiệm vụ, thực hiện giám sát, phản biện xã hội trong quá trình thực hiện tại các phòng, ban, ngành đoàn thể thành phố và địa phương theo quy định; vận động các nguồn vốn xã hội hóa cho công tác giảm nghèo.

14. Các thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia thành phố: Phối hợp, tham gia đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công

tác giảm nghèo theo kế hoạch.

15. UBND các xã, phường

- Căn cứ kế hoạch giảm nghèo của thành phố và thực tiễn của địa phương xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, nội dung kế hoạch phải xác định cụ thể mục tiêu giảm số hộ nghèo (*số hộ đăng ký thoát nghèo, số hộ dự kiến có khả năng thoát nghèo, nguyên nhân nghèo*), nguồn vốn thực hiện, số mô hình, dự án triển khai; số công trình đầu tư... để từ đó đề ra các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện; phân công nhiệm vụ cụ thể cho thành viên BCD, cán bộ theo dõi, giúp đỡ, tập trung nguồn lực, định hướng thực hiện hoàn thành kế hoạch. Quan tâm, ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo có người có công với cách mạng thoát nghèo bền vững, tiếp cận với các dịch vụ xã hội cơ bản.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền và triển khai đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách của các cấp có thẩm quyền đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo. Chủ động bố trí, cân đối nguồn ngân sách, vận động xã hội hóa để thực hiện các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo thoát nghèo bền vững.

- Thường xuyên rà soát, xác định hộ nghèo đảm bảo chính xác, kịp thời, công khai, tránh bệnh thành tích; xác định và nắm chắc nguyên nhân nghèo để có giải pháp hỗ trợ, giúp đỡ phù hợp, hiệu quả;

- Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, mô hình giảm nghèo để giúp hộ nghèo, hộ cận nghèo vươn lên thoát nghèo và nhân rộng ra các nhóm hộ nghèo khác trên địa bàn.

- Tổ chức đánh giá, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện công tác giảm nghèo định kỳ theo quy định.

(Có biểu mục tiêu phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo năm 2023 kèm theo).

Trên đây là Kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo năm 2023 trên địa bàn thành phố, yêu cầu các phòng, ban, ngành, đoàn thể thành phố, UBND các xã, phường chỉ đạo sát sao, thực hiện nghiêm túc và hiệu quả công tác giảm nghèo đã được phân công theo Kế hoạch./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- TT Thành ủy, HĐND thành phố;
- Lãnh đạo UBND TP;
- Ủy ban MTTQ và các Hội đoàn thể TP;
- Các phòng, ban, ngành thành phố;
- Các thành viên BCD thành phố;
- Đảng ủy, UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, LĐTĐBXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Hà Bắc

MỤC TIÊU PHÂN ĐẦU GIẢM TỶ LỆ HỘ NGHÈO NĂM 2023

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /3/2023
của UBND thành phố Bắc Kạn)

STT	Tên đơn vị	Tổng số hộ dân đầu năm 2023 (hộ)	Số hộ nghèo đầu năm 2023	Tỷ lệ hộ nghèo đầu năm 2023(%)	Mục tiêu phân đầu giảm tỷ lệ hộ nghèo năm 2023		
					Giảm số hộ nghèo (hộ)	Giảm tỷ lệ hộ nghèo (%)	Tỷ lệ hộ nghèo cuối năm 2023 (%)
1	Phường Sông Cầu	2.340	30	1,28	2	0,08	1,20
2	Phường Xuất Hóa	823	48	5,83	4	0,48	5,35
3	Phường Đức Xuân	2479	27	1,09	2	0,08	1,01
4	Phường Nguyễn Thị Minh Khai	1486	9	0,61	1	0,07	0,54
5	Phường Phùng Chí Kiên	1976	14	0,71	1	0,05	0,66
6	Phường Huyền Tụng	1365	81	5,93	8	0,58	5,35
7	Xã Nông Thượng	915	44	4,81	3	0,33	4,48
8	Xã Dương Quang	855	32	3,74	2	0,23	3,51
	Tổng số	12.239	285	2,33	23	0,19	2,14